

**PHIẾU ÔN TẬP TOÁN LỚP 1 TRONG PHẠM VI 100:
SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ, CHỤC VÀ ĐƠN VỊ, XĂNG-TI-MÉT**

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số 45 đọc là:

- A. Bốn năm B. Bốn lăm C. Bốn mươi lăm D. Bốn mươi năm

Câu 2. Số gồm 7 chục và 3 đơn vị viết là:

- A. 37 B. 73 C. 703 D. 10

Câu 3. Trong các số dưới đây, số lớn nhất là:

- A. 68 B. 81 C. 79 D. 18

Câu 4. Các số 24, 67, 42, 19 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. 19, 24, 42, 67 B. 67, 42, 24, 19 C. 19, 42, 24, 67 D. 24, 19, 67, 42

Câu 5. Từ 1 đến 50 có bao nhiêu số tròn chục?

- A. 3 số B. 4 số C. 5 số D. 6 số

Câu 6. Số liền sau của số 79 là:

- A. 78 B. 80 C. 70 D. 97

II. PHẦN TỰ LUẬN

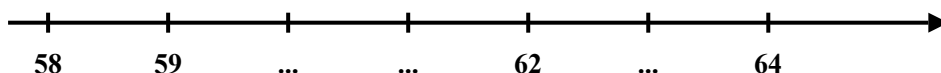
Bài 1. Điền vào chỗ trống:

Hình ảnh	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
				
				

Bài 2. Viết số thích hợp vào ô trống:

34	35			38		40
10	20			50	60	

Bài 3. Viết số thích hợp vào dưới mỗi vạch của tia số:



Bài 4. Điền dấu >, <, = ?

34 38 56 62 80 79 25 52

Bài 5. Số?

- Số 82 gồm chục và đơn vị. • Số gồm 5 chục và 9 đơn vị.

Bài 6. Đo độ dài bút chì và viết số đo:



Độ dài bút chì là: cm.

Bài 7. Cho ba tấm thẻ số: [4] ; [0] ; [7]

a) Số có hai chữ số lớn nhất ghép được là:

b) Sắp xếp các số có hai chữ số ghép được từ lớn đến bé:

Bài 8. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là:

b) Viết các số **28, 91, 55, 19** theo thứ tự từ lớn đến bé:

.....

